

Bản án số: 85/2024/HC-PT

Ngày: 27 - 02 - 2024

V.v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Điền;

Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 759/2023/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Đào Thị T, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quốc H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T (Theo Văn bản ủy quyền ngày 03/4/2023). Vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Thân Đức C, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Thân Đức T1, sinh năm 1980; địa chỉ: P, chung cư A, ngõ B N, phường H, quận T, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện là bà Đào Thị T trình bày:

Gia đình bà có 03 thửa đất nông nghiệp ở cụm dân cư Cống Gạch đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt: GCNQSDĐ): Thửa 57 tờ bản

đồ số 12 diện tích 479,3m²; thửa 55 diện tích 448,7m²; thửa số 67 diện tích 164,9m² thuộc thôn Q, xã Đ, huyện T nằm trong diện bị thu hồi bởi Quyết định số 1228/QĐ-UBND và mức bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân (viết tắt: UBND) huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Bà đồng ý và đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi 02 thửa đất số 57 (là thửa 31 trong GCNQSDĐ) và số 55 (là thửa số 8 trong GCNQSDĐ). Đối với thửa còn lại là thửa 67, tờ bản đồ số 6 (là thửa 108 trong GCNQSDĐ) gia đình bà không đồng ý với việc thu hồi là bởi gia đình có nhiều nhân khẩu sống nhờ thửa đất đó, gia đình bà đã trồng hoa trên 30 năm nay, đem lại giá trị kinh tế và thu nhập chủ yếu cho gia đình. Bà khởi kiện đề nghị hủy một phần của các Quyết định số 1228/QĐ-UBND và Quyết định số 1229/QĐ-UBND cùng ngày 19/11/2021 của UBND huyện T, tỉnh Bắc Giang với lý do:

- + Không tổng đạt các văn bản, quyết định liên quan đến việc thu hồi đất cho gia đình bà.

- + Giá trị bồi thường đối với diện tích đất thu hồi quá thấp so với thị trường, không đồng ý với khung giá bồi thường.

- + Thửa đất là tư liệu sản xuất, là nguồn thu nhập chủ yếu cho gia đình nên không đồng ý thu hồi.

Anh Thân Đức T1 và anh Thân Đức C (con bà T) thống nhất với ý kiến của bà T.

Người bị kiện, UBND huyện T trình bày:

- *Về chủ trương đầu tư dự án:* Theo Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của UBND huyện T về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng cụm dân cư C, thôn Q, xã Đ với quy mô dự án là 1,0ha, địa điểm thực hiện dự án đầu tư là khu C, thôn Q, xã Đ; thời gian thực hiện năm 2021, 2022. Phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện T đã được UBND tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 05/3/2019, Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của huyện T đến năm 2030; phù hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của UBND tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 26/02/2021. Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh B chấp thuận tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2021 trên địa bàn tỉnh B.

- *Về trình tự, thủ tục thu hồi đất:* UBND huyện đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục thu hồi đất theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 về việc quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh B, cụ thể như sau:

- + Về thông báo thu hồi đất: Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất và quản lý trật tự giao thông, môi trường, xây dựng huyện (*Viết tắt là Trung tâm P, MT, XD huyện*), ngày 12/5/2021 UBND huyện T ban hành Thông báo số

94/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án: xây dựng cơ sở hạ tầng cụm dân cư C, thôn Q, xã Đ, huyện T, tổng diện tích 1,17ha.

+ Về điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm:

UBND xã Đ phối hợp với Trung tâm P, MT, XD huyện niêm yết công khai thông báo thu hồi đất tại trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã và của khu dân cư nơi có đất thu hồi (*Biên bản niêm yết công khai ngày 14/05/2021*);

UBND xã Đ phối hợp với Trung tâm P, MT, XD huyện, Ủy ban M và các tổ chức chính trị - xã hội đã tổ chức Hội nghị để triển khai thông báo thu hồi đất và kế hoạch thu hồi đất, đồng thời gửi thông báo thu hồi đất đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản trên đất Nhà nước thu hồi (*Biên bản ngày 01/06/2021*).

UBND xã Đ phối hợp với Trung tâm P, MT, XD huyện gửi thông báo kiểm kê hiện trạng (*Thông báo số 25/TB-UBND ngày 09/06/2021 của UBND xã Đ*).

Bà Đào Thị T đã phối hợp với UBND xã Đ, Trung tâm P, MT, XD huyện thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thu hồi để lập biên bản kiểm kê hiện trạng; đã ký tờ khai ngày 07/6/2021, ký biên bản kiểm kê ngày 10/6/2021.

+ Lập, xin ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Trung tâm P, MT, XD huyện đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phối hợp với UBND xã Đ tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi (*Biên bản ngày 19/08/2021*); đồng thời niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi vào ngày 24/08/2021 tại trụ sở UBND xã Đ và tại Nhà văn hóa thôn Q; Biên bản kết thúc công khai ngày 14/9/2021. Trung tâm P, MT, XD huyện đã tổng hợp ý kiến đóng góp và phối hợp với Ủy ban nhân dân xã nơi có đất thu hồi tổ chức đối thoại đối với trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, trong đó có bà T (*Biên bản vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 17/9/2021*), sau đó hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ trình UBND huyện thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án.

+ Việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ: Ngày 19/11/2021, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1228/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất và Quyết định số 1229/QĐ-UBND, về việc thu hồi, bồi thường đất thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng cụm dân cư C, thôn Q, xã Đ, huyện T, trong đó có: Thửa số 67 (*là thửa số 108 trong GCNQSDĐ*), tờ bản đồ số 12 (tờ bản đồ 6), diện tích 164,9 m²; thửa số 57 (*là thửa số 31 trong GCNQSDĐ*), tờ bản đồ số 12 (tờ bản đồ 6), diện tích 479,3 m²; Thửa số 55 (*là thửa số 8 trong GCNQSDĐ*), tờ bản đồ số 12 (tờ bản đồ 6), diện tích 448,7 m², loại đất: LUC của gia đình bà Đào Thị T.

Trung tâm P, MT, XD huyện phối hợp với UBND xã Đ phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi (*Biên bản ngày 22/11/2021*); đồng thời gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ đến từng người có đất thu hồi (*Biên bản ngày 22/11/2021*); thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ (*Thông báo số 99 ngày 15/12/2021*).

Sau khi có quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đã có hiệu lực thi hành nhưng bà Đào Thị T không nhận tiền, không bàn giao đất, Trung tâm P, MT, XD huyện phối hợp với UBND xã Đ, Ủy ban M xã nơi có đất thu hồi tuyên truyền, vận động người sử dụng đất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ (*Biên bản tuyên truyền ngày 07/4/2022; ngày 18/4/2022; ngày 21/4/2022; ngày 07/11/2022; ngày 10/11/2022; ngày 23/11/2022*).

Sau khi tuyên truyền, vận động bà T đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ với thửa số 57 và thửa số 55. Đối với thửa số 67 (*là thửa số 108 trong GCNQSDĐ*), tờ bản đồ số 12 (tờ bản đồ 6), diện tích 164,9m² bà T không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và không bàn giao mặt bằng. Trung tâm P, MT, XD huyện phối hợp với UBND xã đã gửi toàn bộ tiền bồi thường, hỗ trợ vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước và thông báo ngay bằng văn bản cho bà Đào Thị T biết nơi gửi tiền và số tiền gửi (*Thông báo gửi tiền Kho bạc ngày 12/7/2022; Biên bản bàn giao thông báo ngày 12/7/2022*).

Quan điểm đối với yêu cầu của người khởi kiện: Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng cụm dân cư C, thôn Q, xã Đ, huyện T thuộc đối tượng Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, UBND huyện đã thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Đào Thị T theo đúng quy định; yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị T là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, 32, 116, 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, 206, 348 Luật Tổ tụng hành chính; điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị T về việc đề nghị Tòa án hủy một phần các quyết định:

+ Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND huyện T về thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng cụm dân cư C, thôn Q, xã Đ, huyện T (đợt 1).

+ Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng cụm dân cư C, thôn Q, xã Đ, huyện T (đợt 1).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn có quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/9/2023 bà Đào Thị T có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang do chưa đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; không xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu nào mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính

+ Về nội dung: Xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Đào Thị T, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của bà Đào Thị T có nội dung và hình thức phù hợp, trong thời hạn, theo quy định tại các Điều 205, 206 Luật Tố tụng hành chính, thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến lần thứ 2. Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính để xét xử vụ án.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 32, giải quyết vụ án đúng thời hiệu theo quy định tại khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của bà Đào Thị T: Đánh giá tính hợp pháp của các Quyết định số 1228/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 1229/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng cụm dân cư C, thôn Q, xã Đ, huyện T (Đợt 1) cùng ngày 19/11/2021 của UBND huyện T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hình thức: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: UBND huyện T ban hành các Quyết định số 1228/QĐ-UBND và Quyết định 1229/QĐ-UBND cùng ngày 19/11/2021 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và hình thức theo quy định của pháp luật; bà T không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại.

[4.2] Bà T cho rằng UBND huyện T không tổng đạt các quyết định về thu hồi đất cho gia đình bà: Khi khởi kiện, bà đã nộp kèm theo bản sao của 02 Quyết định nêu trên (BL số 12), ngoài ra căn cứ vào biên bản bàn giao quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng cụm D, thôn Q, xã Đ, huyện T (Đợt 1) ngày 22/11/2021 (BL số 125); Tờ tự khai (BL số 93); Biên bản kiểm đếm (BL số 94) có cơ sở xác định bà T đã nhận được các Quyết định số 1228/QĐ-UBND và Quyết định 1229/QĐ-UBND cùng ngày 19/11/2021 của UBND huyện T. Mặt khác, các quyết định nêu trên thu hồi của gia đình bà 03 thửa đất số 55, 57, 67, bà đã đồng ý và nhận tiền bồi thường đối với thửa 55, 57. Do đó bà cho rằng UBND huyện T không bàn giao các quyết định về việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 67 là không có căn cứ.

[4.3] Về nội dung của các quyết định:

Ngày 19/11/2021, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1228/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 1229/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng cụm dân cư thôn Q, xã Đ, huyện T trong đó có thửa đất số 67 diện tích 164,9m² của gia đình bà Đào Thị T vì mục đích phát triển kinh tế, xã hội là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bà T thừa nhận cả 03 thửa đất bị UBND huyện T thu hồi đều là đất nông nghiệp, đã được cấp GCNQSDĐ phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định thửa đất số 67, tờ bản đồ 12, diện tích 164,9m² của gia đình bà T bị thu hồi là đất trồng lúa. Vì vậy, UBND huyện T quyết định bồi thường với giá 50.000đ/m² là đúng theo Quyết định 466/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND huyện T phê duyệt giá đất cụ thể và Quyết định 1025/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh B phê chuẩn bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 tại tỉnh Bắc Giang.

[5] Từ những căn cứ và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà T về việc hủy các quyết định hành chính nêu trên là đúng. Kháng cáo của bà T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang do chưa đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc bác kháng cáo của bà T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm cho bà T.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của bà Đào Thị T, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Miễn án phí hành chính phúc thẩm bà Đào Thị T.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VT; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh